

Bản án số: 22A/2022/HS-ST

Ngày: 06/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị T1 Giang**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Bùi Thị Thúy** và bà **Nguyễn Thị Lan**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Anh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị T1** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05, 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST - QĐ ngày 04/3/2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB - TA ngày 28/3/2022 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN NGỌC T**, sinh năm 1941 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị B; có vợ là Nguyễn Thị D và có 04 con lớn sinh năm 1960, nhỏ sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. NGUYỄN VĂN T1**, sinh năm 1976 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Vũ Thị Th và có 04 con lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 04/01/2008 Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn T1 về hành vi: Đánh bạc. Ngày 07/01/2008 T1 chấp hành xong quyết định. Đã được xóa.

- Ngày 21/01/2020 Chủ tịch UBND huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 478/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Văn T1 về hành vi: Đánh bạc. Ngày 22/01/2020 T1 chấp hành xong quyết định. Đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**3. NGUYỄN VĂN M**, sinh năm 1966 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị B; có vợ Phạm Thị H và có 02 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**4. NGUYỄN VĂN D**, sinh năm 1987 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M1; có vợ là Lê Thị L1 và có 03 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/8/2011 Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn D về hành vi: Cố ý gây thương tích. Ngày 30/8/2011 D chấp hành xong quyết định. Đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**5. TRẦN VĂN K**, sinh năm 1986 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Lê Thị Nh1; có vợ là Nguyễn Như Th1 và có 03 con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**6. NGUYỄN NGỌC H**, sinh năm 1983 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Nguyễn Thị Tr và có 03 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 04/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1: Bà Nguyễn Thị S, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương - có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị D4, sinh năm 1939; trú tại: Thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương - vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/9/2021 Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn M, Trần Văn K và Nguyễn Văn T1 lần lượt đi bộ đến nhà Nguyễn Ngọc T ở thôn C, xã H, huyện G để ngồi chơi, uống nước. Trong khi ngồi chơi, H, M, K và T1 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình T “đánh lốc”, tất cả đều đồng ý và thống nhất đánh bạc tại nhà T. T đồng ý cho những người này đánh bạc tại nhà ở của mình, đồng thời lấy 01 bộ tứ lơ khơ cũ (gồm 52 quân bài) cho những người này sử dụng để đánh bạc. H, M, K và T1 cùng ngồi xuống chiếc chiếu cói đang trải sẵn dưới nền nhà để đánh bạc. T không tham gia đánh bạc mà ngồi trên bàn uống nước xem 04 người đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Văn D đi bộ đến nhà T và vào cùng tham gia đánh bạc. Đến 16 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc đã phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc. Thu giữ 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếc chiếu cói. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc tổng là 7.155.000đồng.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Dương, Trần Văn K, Nguyễn Ngọc H, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố các bị Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D, Trần Văn K, Nguyễn Ngọc H phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, o, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã H, huyện G giám sát trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn T1; xử phạt bị cáo T1 từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T1 cho UBND xã H, huyện G giám sát trong thời gian thử thách

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn M; xử phạt bị cáo M từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND xã H, huyện G giám sát trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Trần Văn K; xử phạt bị cáo K từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt, kể từ ngày UBND xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% đến 10 % thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D; xử phạt bị cáo D từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND xã H, huyện G giám sát trong thời gian thử thách.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H; xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt, kể từ ngày UBND xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% đến 10 % thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếc cối đã qua sử dụng, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.155.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn M, Trần Văn K, Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự. Miễn án phí hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là người cao tuổi và Nguyễn Văn T1 là người khuyết tật nặng.

Phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo T1: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc. Tuy nhiên, bị cáo T1 là người khuyết tật nặng, số tiền trong vụ án đánh bạc có số lượng ít, bị cáo có nhân thân tốt, có

nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định Quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 25 phút ngày 02/9/2021, tại nhà ở của Nguyễn Ngọc T ở thôn C, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương, T đồng ý cho các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn M, Trần Văn K, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T1 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình T “đánh lốc” tại nhà ở của mình. Hồi 16 giờ 25 phút cùng ngày các bị cáo bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 chiếu cói và số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 7.155.000 đồng.

[3] Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T rõ được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện. Bị cáo Nguyễn Ngọc T không trực tiếp đánh bạc, nhưng đã chuẩn bị bộ tú lơ khơ 52 quân, đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại nhà mình nên hành vi của bị cáo T và các bị cáo khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác nên cần thiết

phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ; trong vụ án này bị cáo T không tham gia đánh bạc nhưng sử dụng nhà của mình, chuẩn bị bộ bài cho các bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò chính của vụ án. Các bị cáo T1 khi tham gia đánh bạc có số tiền 1.600.000đ, M có 1.400.000đ, K có 1.400.000đ các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên giữ vai trò ngang nhau, thứ hai trong vụ án; bị cáo D có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.850.000đ nhiều hơn các bị cáo khác nhưng đến sau; bị cáo H tham gia từ đầu nhưng số tiền tham gia đánh bạc ít nhất là 905.000đ nên bị cáo Dương, H đứng vị trí cuối.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo khác đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người khuyết tật nặng, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn D1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn D có bố là ông Nguyễn Văn N là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8] Nhân thân các bị cáo: Bị cáo D, T1 đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng và các bị cáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên được coi là có nhân thân tốt. Các bị cáo còn lại đều chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý ngoài lần phạm tội này và đều được coi là có nhân thân tốt.

[9] Bị cáo T giữ vai trò đầu trong vụ án nhưng bị cáo có nhân thân tốt, là người phạm tội 70 tuổi trở lên, có nơi cư trú rõ ràng có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo T1, K, M, D, H đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương

cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động tự do, mức thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[11] Về vật chứng vụ án: Số tiền 7.155.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 chiếc cối, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T là người cao tuổi, bị cáo T1 là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 2 Điều 331; Điều 333 BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D, Trần Văn K, Nguyễn Ngọc H.

Căn cứ điểm o,v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65BLHS đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Căn cứ điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

Căn cứ khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Ngọc H.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn K, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D, Trần Văn K, Nguyễn Ngọc H phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 08(tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07(bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14(mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn D cho UBND xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo T, T1, M, D thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21(hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt, kể từ ngày UBND xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tính bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21(hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt, kể từ ngày UBND xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo K, H cho UBND xã H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.155.000đ (bảy triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc cối. (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 25/01/2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn K, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình



sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn T1.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Người bào chữa cho bị cáo T1;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thanh Giang**